

**BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4140/CAT-PH10
V/v hướng dẫn về việc thu, nộp
thuế thu nhập cá nhân trong
Công an nhân dân

Hà Nam, ngày 17 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị, địa phương thuộc Công an trong tỉnh.

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12, ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13, ngày 22 tháng 11 năm 2012; Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14, ngày 02/6/2020 của Ban thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân và Công văn số 3536/H01-P5, ngày 21/7/2021 của Cục Kế hoạch và tài chính, Bộ Công an; Thông tư liên tịch số 206/2013/TTLT-BTC-BCA, ngày 25/12/2013 của Bộ Tài chính - Bộ Công an, hướng dẫn về việc thu, nộp thuế thu nhập cá nhân đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, công chức, viên chức và nhân viên hưởng lương trong Công an nhân dân; Công văn số 270/BCA-V22, ngày 24/01/2014 của Bộ Công an về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 206/2013/TTLT-BTC-BCA.

Để tổ chức triển khai đảm bảo đúng quy định, Giám đốc Công an tỉnh yêu cầu các đơn vị, địa phương trong Công an trong tỉnh triển khai thực hiện việc thu, nộp thuế thu nhập cá nhân, cụ thể như sau:

I. Đối tượng áp dụng

Người nộp thuế gồm: Sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ Công an nhân dân; công chức, viên chức, nhân viên, lao động hợp đồng hưởng lương từ tổ chức trả thu nhập.

II. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công

Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công gồm:

1. Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công bằng tiền hoặc không bằng tiền ghi trong quyết định tuyển dụng, quyết định nâng lương, nâng bậc, thăng cấp bậc hàm hoặc ghi trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể.

2. Các khoản phụ cấp, trợ cấp kể cả sinh hoạt phí mà người nộp thuế nhận được, trừ các khoản phụ cấp, trợ cấp sau:

a) Các khoản phụ cấp, đặc thù trong Công an nhân dân:

- Phụ cấp đặc biệt;
- Phụ cấp thâm niên nghề đối với sỹ quan, hạ sỹ quan công an; phụ cấp thâm niên vượt khung đối với sỹ quan, hạ sỹ quan công an;

- Phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh đối với công chức, viên chức, nhân viên công an.

b) Các khoản phụ cấp đặc thù:

- Phụ cấp, bồi dưỡng đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ đảm nhiệm công việc đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm hoặc nặng nhọc, nguy hiểm; khi tham gia huấn luyện, chiến đấu, ứng trực sẵn sàng chiến đấu, diễn tập, thi hành án, phòng chống lụt bão, tai nạn, thương tích và tìm kiếm cứu nạn và một số nhiệm vụ khác;

- Phụ cấp, bồi dưỡng đối với lực lượng cảnh sát đảm bảo trật tự an toàn giao thông;

- Phụ cấp đặc thù đối với một số chức danh tư pháp và trách nhiệm theo nghề thanh tra đối với thanh tra viên thanh tra chuyên ngành công an, phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên (theo quy định của Văn phòng Trung ương Đảng), phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với cán bộ kiểm tra đảng, phụ cấp trách nhiệm trong hoạt động phòng chống tham nhũng trong Công an nhân dân;

- Phụ cấp, bồi dưỡng đối với lực lượng điều tra án, truy nã tội phạm trong Công an nhân dân;

- Phụ cấp đối với cán bộ, chiến sỹ lực lượng công an nhân dân trực tiếp làm công tác quản lý, giáo dục, chăm sóc, khám bệnh và đấu tranh với đối tượng nhiễm HIV/AIDS;

- Phụ cấp ưu đãi đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ cảnh vệ trong Công an nhân dân;

- Phụ cấp, bồi dưỡng giám định tư pháp theo quy định của pháp luật;

- Phụ cấp đặc thù đối với cán bộ chiến sỹ Công an nhân dân theo Quyết định số 91/2009/QĐ-TTg ngày 06/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

- Phụ cấp bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ phục vụ bảo vệ các hội nghị quốc tế tổ chức tại Việt Nam, bảo vệ các ngày lễ lớn của đất nước, lễ tết, truyền thống;

- Phụ cấp ưu đãi nghề đối với người làm công tác pháp chế và lao động nghệ thuật trong Công an nhân dân;

Phụ cấp đặc thù của lực lượng cơ yếu trong Công an nhân dân: Phụ cấp trách nhiệm bảo vệ cơ mật, mật mã, phụ cấp đặc thù ngành cơ yếu (nếu có), phụ cấp trách nhiệm công việc cơ yếu;

- Các khoản phụ cấp an ninh khác cho lực lượng công an theo quy định của pháp luật;

- Trợ cấp để giải quyết tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh theo quy định của pháp luật;

- Trợ cấp xuất ngũ, phục viên; trợ cấp tạo việc làm sau xuất ngũ phục viên;

- Trợ cấp đặc thù đối với cán bộ chiến sỹ công an khi nghỉ hưu, hy sinh, tử trận, chuyển ngành, thôi phục vụ trong Công an nhân dân theo quy định của pháp luật;

- Các khoản phụ cấp, trợ cấp khác được trừ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.

c) Các khoản phụ cấp, trợ cấp được trừ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân:

- Trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công;

- Phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với những ngành, nghề hoặc công việc ở nơi làm việc có yếu tố độc hại, nguy hiểm;

- Trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi, mức hưởng chế độ thai sản, mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản, ốm đau, sau điều trị tai nạn, bệnh nghề nghiệp; trợ cấp do suy giảm khả năng lao động, trợ cấp hưu trí một lần, trợ cấp tiên tuất một lần, trợ cấp tiên tuất hàng tháng, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thất nghiệp và các khoản trợ cấp khác theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội;

- Trợ cấp đối với các đối tượng được bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật;

- Các khoản phụ cấp, trợ cấp và mức phụ cấp, trợ cấp không tính vào thu nhập chịu thuế hướng dẫn tại khoản 2, Điều này phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định. Trường hợp khoản phụ cấp, trợ cấp nhận được cao hơn mức phụ cấp, trợ cấp theo hướng dẫn nêu trên thì phần vượt phải tính vào thu nhập chịu thuế.

3. Các khoản thưởng bằng tiền hoặc không bằng tiền dưới mọi hình thức, trừ các khoản tiền thưởng sau đây:

a) Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu được Nhà nước phong tặng, bao gồm cả tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng, cụ thể:

- Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua như: Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chiến sỹ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến;

- Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng;

- Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu do Nhà nước phong tặng;

- Tiền thưởng kèm theo các giải thưởng do các Hội, tổ chức thuộc các Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội, Tổ chức xã hội, Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Trung ương và địa phương trao tặng phù hợp với điều lệ của tổ chức

nghiệp của Trung ương và địa phương trao tặng phù hợp với điều lệ của tổ chức đó và phù hợp với quy định của Luật Thi đua khen thưởng;

- Tiền thưởng kèm theo giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước;
- Tiền thưởng kèm theo Kỷ niệm chương, Huy hiệu;
- Tiền thưởng kèm theo Bằng khen, Giấy khen.

b) Tiền thưởng kèm theo giải thưởng quốc gia, giải thưởng quốc tế được Nhà nước Việt Nam thừa nhận.

c) Tiền thưởng về cải tiến kỹ thuật, sáng chế, phát minh được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận.

d) Tiền thưởng về phát hiện, khai báo hành vi vi phạm pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

e) Tiền thưởng do có thành tích trong đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia; tiền thưởng do có thành tích nghiên cứu khoa học phục vụ bảo vệ an ninh quốc gia, trong phong trào thi đua vì an ninh tổ quốc, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

4. Tiền thù lao nhận được dưới các hình thức như: tiền hoa hồng môi giới; tiền tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; tiền tham gia các dự án, đề án; tiền nhuận bút theo quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút; tiền tham gia các hoạt động giảng dạy; tiền tham gia biểu diễn văn hóa nghệ thuật, thể dục, thể thao; tiền dịch vụ quảng cáo; tiền dịch vụ khác; thù lao khác. Tiền nhận được từ tham gia hiệp hội kinh doanh, hội đồng quản trị, ban kiểm soát, ban quản lý dự án, hội đồng quản lý, các hiệp hội, hội nghề nghiệp và các tổ chức khác. Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức thực hiện.

5. Không tính vào thu nhập chịu thuế đối với các khoản sau:

a) Khoản hỗ trợ của người sử dụng lao động cho việc khám chữa bệnh hiểm nghèo cho bản thân người lao động và thân nhân của người lao động. Thân nhân của người lao động trong trường hợp này bao gồm:

- Con đẻ, con nuôi hợp pháp, con ngoài giá thú, con riêng của vợ hoặc chồng;
- Vợ hoặc chồng;
- Cha đẻ, mẹ đẻ; cha vợ, mẹ vợ (hoặc cha chồng, mẹ chồng); cha dượng, mẹ kế; cha nuôi, mẹ nuôi hợp pháp.

a.1) Mức hỗ trợ không tính vào thu nhập chịu thuế là số tiền thực tế trả theo chứng từ trả tiền viện phí nhưng tối đa không quá số tiền trả viện phí của người lao động và thân nhân người lao động sau khi đã trừ số tiền chi trả của tổ chức bảo hiểm.

a.2) Tổ chức chi tiền hỗ trợ có trách nhiệm: lưu giữ bản sao chứng từ trả tiền viện phí có xác nhận của tổ chức (trong trường hợp người lao động và thân nhân người lao động trả phần còn lại sau khi tổ chức bảo hiểm trả trực tiếp với cơ sở khám chữa bệnh) hoặc bản sao chứng từ trả viện phí; bản sao chứng từ chi bảo hiểm y tế có xác nhận của tổ chức (trong trường hợp người lao động và thân nhân người lao động trả toàn bộ viện phí, tổ chức bảo hiểm trả tiền bảo hiểm cho người lao động và thân nhân người lao động) cùng với chứng từ chi tiền hỗ trợ cho người lao động và thân nhân người lao động mắc bệnh hiểm nghèo.

b) Khoản tiền nhận được theo quy định về sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức Đảng, đoàn thể.

c) Khoản tiền nhận được theo chế độ nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật.

d) Các khoản nhận được ngoài tiền lương, tiền công do tham gia ý kiến, thẩm định, thẩm tra các văn bản pháp luật, Nghị quyết, các báo cáo chính trị; tham gia các đoàn kiểm tra giám sát; tiếp cử tri, tiếp công dân; trang phục và các công việc khác có liên quan đến phục vụ trực tiếp hoạt động của Văn phòng Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội; Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; Văn phòng Thành ủy, Tỉnh ủy và các Ban của Thành ủy, Tỉnh ủy.

e) Khoản tiền ăn giữa ca, ăn trưa do người sử dụng lao động tổ chức bữa ăn giữa ca, ăn trưa cho người lao động dưới các hình thức như trực tiếp nấu ăn, mua suất ăn, cấp phiếu ăn.

f) Các khoản thu nhập khác cá nhân nhận được không tính vào thu nhập chịu thuế theo quy định chung của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.

III. Căn cứ tính thuế

Căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và các khoản thu nhập có tính chất tiền lương, tiền công là thu nhập tính thuế và thuế suất.

1. Thu nhập tính thuế được xác định bằng thu nhập chịu thuế trừ các khoản giảm trừ sau:

a) Các khoản giảm trừ gia cảnh.

b) Các khoản đóng bảo hiểm bao gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với một số ngành, nghề phải tham gia bảo hiểm bắt buộc.

c) Các khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học. Các khoản đóng góp vào các quỹ do Bộ Công an thành lập thì được trừ vào thu nhập trước khi tính thuế thu nhập cá nhân.

2. Thuế suất: Thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công được áp dụng theo Biểu thuế lũy tiến từng phần hướng dẫn tại

Điều 22- Luật Thuế thu nhập cá nhân, cụ thể như sau:

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/tháng (Triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Từ 1 đến 5	5
2	Trên 5 đến 10	10
3	Trên 10 đến 18	15
4	Trên 18 đến 32	20
5	Trên 32 đến 52	25
6	Trên 52 đến 80	30
7	Trên 80	35

3. Cách tính thuế:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp từ tiền lương, tiền công là tổng số thuế tính theo từng bậc thu nhập, số thuế tính theo từng bậc thu nhập bằng thu nhập tính thuế của bậc thu nhập nhân (x) với thuế suất tương ứng của bậc thu nhập đó.

IV. Mức giảm trừ gia cảnh

1. Giảm trừ gia cảnh là số tiền được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của người nộp thuế. Mức giảm trừ gia cảnh như sau:

- Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm)

- Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng.

2. Đối tượng đăng ký người phụ thuộc để giảm trừ gia cảnh:

- Người nộp thuế có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ 11 triệu đồng/tháng trở xuống không phải kê khai người phụ thuộc.

- Người nộp thuế có thu nhập từ tiền lương, tiền công trên 11 triệu đồng/tháng có nuôi dưỡng người phụ thuộc cần kê khai người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh gửi cơ quan, đơn vị trực tiếp chi trả thu nhập.

3. Người phụ thuộc bao gồm:

a, Con: con đẻ, con nuôi hợp pháp, con ngoài giá thú, con riêng của vợ, con riêng của chồng, cụ thể gồm:

- Con dưới 18 tuổi (tính đủ theo tháng).

- Con từ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật, không có khả năng lao động.

- Con đang theo học tại Việt Nam hoặc nước ngoài tại bậc học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, kể cả con từ 18 tuổi trở lên đang học bậc học phổ thông (tính cả trong thời gian chờ kết quả thi đại học từ tháng 6

đến tháng 9 năm lớp 12) không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000đồng.

b, Vợ hoặc chồng của người nộp thuế đáp ứng điều kiện tại điểm e, khoản 3, mục IV.

c, Cha đẻ, mẹ đẻ; cha vợ, mẹ vợ (hoặc cha chồng, mẹ chồng); cha dượng, mẹ kế; cha nuôi, mẹ nuôi hợp pháp của người nộp thuế đáp ứng điều kiện tại điểm e, khoản 3, mục IV.

d, Các cá nhân khác không nơi nương tựa mà người nộp thuế đang phải trực tiếp nuôi dưỡng và đáp ứng điều kiện tại điểm e, khoản 3, mục IV, bao gồm:

- Anh ruột, chị ruột, em ruột của người nộp thuế; Ông nội, bà nội; ông ngoại, bà ngoại; cô ruột, dì ruột, cậu ruột, chú ruột, bác ruột của người nộp thuế;
- Cháu ruột của người nộp thuế bao gồm: con của anh ruột, chị ruột, em ruột;
- Người trực tiếp nuôi dưỡng khác theo quy định của pháp luật.

e, Cá nhân được tính là người phụ thuộc theo hướng dẫn tại các điểm b,c,d, khoản 3, điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đối với người trong độ tuổi lao động phải đáp ứng đồng thời các điều kiện:
 - + Bị khuyết tật, không có khả năng lao động;
 - + Không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng.
- Đối với người ngoài độ tuổi lao động phải không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng.
- Người khuyết tật, không có khả năng lao động theo hướng dẫn tại điểm e, khoản 3, điều này là những người thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật về người khuyết tật, người mắc bệnh không có khả năng lao động (như bệnh AIDS, ung thư, suy thận.....).

V. Hồ sơ giảm trừ gia cảnh

1. Đối với người phụ thuộc là con của người chịu thuế gồm:

- Con dưới 18 tuổi: Bản photo Giấy khai sinh và Căn cước công dân (nếu có).
- Con trên 18 tuổi không có khả năng lao động: Bản photo Giấy khai sinh, Căn cước công dân và giấy xác nhận khuyết tật hoặc xác nhận của địa phương nơi cư trú.
- Con đang theo học ở các cơ sở đào tạo tại Việt Nam hoặc nước ngoài và con trên 18 tuổi trở lên đang đi học: Bản photo Giấy khai sinh, Căn cước công dân và giấy xác nhận của cơ sở đào tạo hoặc thẻ sinh viên.
- Con nuôi, con ngoài giá thú, con riêng: Bản photo Giấy khai sinh và Căn cước công dân (nếu có) và giấy xác nhận của địa phương nơi cư trú.

- Người phụ thuộc là vợ hoặc chồng của người nộp thuế: Bản photo Căn cước công dân; Giấy tờ chứng minh mối quan hệ vợ chồng; Giấy tờ chứng minh người phụ thuộc không có khả năng lao động nếu còn trong độ tuổi lao động.

- Người phụ thuộc là cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ, mẹ vợ, cha chồng, mẹ chồng, cha dượng, mẹ kế, cha nuôi, mẹ nuôi hợp pháp của người nộp thuế: Bản photo Căn cước công dân; Giấy tờ chứng minh mối quan hệ giữa người nộp thuế và người phụ thuộc; Giấy tờ chứng minh người phụ thuộc không có khả năng lao động nếu còn trong độ tuổi lao động.

- Các cá nhân khác không nơi nương tựa (theo điểm d, khoản 3, điều IV) mà người nộp thuế đang trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật: Bản photo Giấy khai sinh; Căn cước công dân (nếu có); Giấy xác nhận của địa phương nơi cư trú chứng minh mối quan hệ giữa người nộp thuế và người phụ thuộc; Giấy Giấy xác nhận của địa phương nơi cư trú chứng minh người phụ thuộc không có khả năng lao động nếu còn trong độ tuổi lao động.

VI. Tờ khai đăng ký người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh

1. Đăng ký người phụ thuộc:

- Đăng ký lần đầu trong năm: Người nộp thuế có thu nhập từ tiền lương, tiền công đăng ký người phụ thuộc theo mẫu ban hành kèm theo gửi về cơ quan, đơn vị trả thu nhập để lưu trữ và làm căn cứ tính giảm trừ cho người phụ thuộc.

- Đăng ký khi có thay đổi về người phụ thuộc: Khi có thay đổi (tăng, giảm) về người phụ thuộc, người nộp thuế thực hiện khai bổ sung thông tin thay đổi của người phụ thuộc theo mẫu ban hành kèm theo gửi về cơ quan, đơn vị trả thu nhập.

- Trường hợp người nộp thuế có chung người phụ thuộc với người nộp thuế khác thì phải thỏa thuận để khai người phụ thuộc theo nguyên tắc mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ một lần vào một người nộp thuế trong năm tính thuế; nếu 2 người nộp thuế có chung người phụ thuộc phải nuôi dưỡng đều khai giảm trừ gia cảnh thì sẽ bị xử phạt vi phạm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Người phụ thuộc mà người nộp thuế có trách nhiệm nuôi dưỡng phát sinh từ tháng nào thì được tính giảm trừ thuế từ tháng đó.

- Người nộp thuế có trách nhiệm kê khai số người phụ thuộc được giảm trừ và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực trong việc kê khai thuế.

2. Phân cấp xác nhận Tờ khai đăng ký người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh:

Các đơn vị, địa phương căn cứ vào các khoản thu nhập về tiền lương, tiền công hàng tháng của CBCS thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân, thông báo cho CBCS biết và yêu cầu lập Tờ khai đăng ký người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh (theo mẫu số 16/ĐK-TNCN gửi kèm theo công văn này) xin xác nhận của

Lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ và Thủ trưởng đơn vị được phân cấp ủy quyền, cụ thể như sau:

- Đối với Công an cấp huyện, thị xã, thành phố: Thủ trưởng Công an cấp huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm xác nhận Tờ khai đăng ký người phụ thuộc của CBCS đơn vị, địa phương mình; lập danh sách tổng hợp số người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh của đơn vị, địa phương gửi về Phòng Hậu cần để làm cơ sở cho việc giảm trừ gia cảnh và khấu trừ thuế.

- Đối với Công an các đơn vị cấp phòng: Tập hợp Tờ khai đăng ký người phụ thuộc của CBCS, lập danh sách tổng hợp số người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh của đơn vị gửi về phòng Tổ chức cán bộ để xác nhận.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Đối với năm 2025: Các đơn vị, địa phương trong Công an tỉnh triển khai cho CBCS thực hiện đăng ký người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh và hoàn thành gửi về Đội Tài chính – Phòng Hậu cần **trước ngày 27/12/2024**.

- Hàng năm, căn cứ công văn hướng dẫn này, các đơn vị, địa phương triển khai đăng ký người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh, gửi về Đội Tài chính, Phòng Hậu cần trước ngày 25/12, để làm cơ sở cho việc thực hiện khấu trừ thuế của năm tiếp theo.

- Phòng Hậu cần có trách nhiệm tập hợp hồ sơ đăng ký người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh của các đơn vị và thực hiện thu, nộp, quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định.

Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo Giám đốc Công an tỉnh (qua Đội Tài chính – phòng PH10) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Đ/c Giám đốc CAT (để báo cáo);
- Đ/c Phó Giám đốc CAT (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, PH10 (Đ3).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đại tá Kiều Hữu Tuyên

Bản mẫu đối với đơn vị
cấp phòng ban

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 16/ĐK-TNCN
(Ban hành kèm theo Thông tư số
156/2013/TT-BTC ngày
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

ĐĂNG KÝ NGƯỜI PHỤ THUỘC GIẢM TRỪ GIA CẢNH

[01] Lần đầu: [02] Bổ sung lần thứ:

[04] Họ và tên cá nhân có thu nhập: **TRẦN VĂN A**

[03] Mã số thuế:

[04] Địa chỉ cá nhân nhận thông báo mã số NPT:

[05] Nơi đăng ký giảm trừ người phụ thuộc (Tổ chức, cá nhân trả thu nhập/cơ quan quản lý): **Công an tỉnh Hà Nam**

[06] Mã số thuế của tổ chức, cá nhân trả thu nhập:

I. Người phụ thuộc đã có MĐD/CCCD/Hộ chiếu

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã số thuế	Quốc tịch	Số MĐD; Số CCCD / Hộ chiếu	Quan hệ với người nộp thuế	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)
[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]
1	Nguyễn Văn B	1/1/1951		Việt Nam	160206561	Bố đẻ	01/2025	12/2025
2	Trần Thị E	1/1/2008		Việt Nam	185246233	Con gái	01/2025	12/2025
3								
4								
5								

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã số thuế	Quốc tịch	Số MĐD; Số CCCD / Hộ chiếu	Quan hệ với người nộp thuế	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)
[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]
6								
7								
8								
9								
10								

(MĐD: Mã định danh; CCCD: Căn cước công dân)

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

Hà nam, ngày tháng 12 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN

CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG.....

XÁC NHẬN PHÒNG PX01

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bản mẫu đối với Công an
cấp huyện, thành phố.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 16/ĐK-TNCN
(Ban hành kèm theo Thông tư số
156/2013/TT-BTC ngày
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

ĐĂNG KÝ NGƯỜI PHỤ THUỘC GIÁM TRỪ GIA CẢNH

[01] Lần đầu:

[02] Bổ sung lần thứ:

[04] Họ và tên cá nhân có thu nhập: **TRẦN VĂN A**

[03] Mã số thuế:

[04] Địa chỉ cá nhân nhận thông báo mã số NPT:

[05] Nơi đăng ký giám trừ người phụ thuộc (Tổ chức, cá nhân trả thu nhập/cơ quan quản lý): **Công an tỉnh Hà Nam**

[06] Mã số thuế của tổ chức, cá nhân trả thu nhập:

0 7 0 0 2 2 5 1 0 4

I. Người phụ thuộc đã có MĐD/CCCD/Hộ chiếu

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã số thuế	Quốc tịch	Số MĐD; Số CCCD / Hộ chiếu	Quan hệ với người nộp thuế	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)
[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]
1	Nguyễn Văn B	1/1/1951		Việt Nam	160206561	Bố đẻ	01/2025	12/2025
2	Trần Thị E	1/1/2008		Việt Nam	185246233	Con gái	01/2025	12/2025
3								
4								
5								

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã số thuế	Quốc tịch	Số MDD; Số CCCD / Hộ chiếu	Quan hệ với người nộp thuế	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)
[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]
6								
7								
8								
9								
10								

(MDD: Mã định danh; CCCD: Căn cước công dân)

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

Hà nam, ngày tháng 12 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN

CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP

(Ký và ghi rõ họ tên)